

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

Annual Report

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| ĐIỂM NHẤN TRONG NĂM 2013 | 3 |
| LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 4 |
| ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG | 5 |
| SẢN PHẨM – DỊCH VỤ SHBS CUNG CẤP | 6 |
| BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 12 |
| TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2013 | 12 |
| TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2013 | 16 |
| ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2014..... | 16 |
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2013 | 18 |
| CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013 | 18 |
| HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NÓI CHUNG..... | 19 |
| HOẠT ĐỘNG CỦA SHBS | 20 |
| TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ | 21 |
| 1. Đội ngũ nhân sự..... | 21 |
| 2. Cơ cấu tổ chức..... | 22 |
| 3. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát..... | 23 |
| 4. Ban Tổng giám đốc | 27 |
| 5. Chính sách nhân sự | 29 |
| HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY | 31 |
| HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 31 |
| HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT..... | 34 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013 | 35 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH..... | 41 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ..... | 42 |

ĐIỂM NHẤN TRONG NĂM 2013

SHBS củng cố nội lực, sẵn sàng cho cuộc đua thị phần và khẳng định thương hiệu trên TTCK

Thương hiệu SHBS (Công ty cổ phần Chứng khoán SHB) chính thức ra mắt Thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 12/9/2012, là thành quả tốt đẹp từ việc SHB nhận sáp nhập thành công Habubank. Với tư cách là một Công ty con, SHBS được thừa hưởng những sức mạnh về thương hiệu, tiềm lực tài chính và hệ thống mạng lưới từ Ngân hàng mẹ SHB. Sau khi tái ổn định cơ cấu nhân sự và định hướng hoạt động của bộ máy, SHBS đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thêm những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu giao dịch và tư vấn của nhà đầu tư. SHBS đã hoàn thiện dự án kết nối hệ thống giao dịch tự động với Ngân hàng mẹ, điều này sẽ giúp Công ty phát triển khách hàng thông qua hệ thống khách hàng của SHB đồng thời khẳng định tính minh bạch và an toàn trong việc quản lý tiền gửi của Nhà đầu tư. Hệ thống khách hàng doanh nghiệp của SHB cũng là những đối tác tiềm năng để SHBS phát triển hoạt động tư vấn và thực hiện các deal thu xếp vốn, tái cấu trúc và M&A. Đặc biệt với hệ thống mạng lưới rộng khắp trên cả nước của SHB sẽ giúp SHBS thâm nhập vào các thị trường ngách với chi phí thấp nhất có thể.

Đặc biệt ngày 07/2/2014, SHBS chính thức khai trương trụ sở mới tại Tòa nhà Artexport số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sự kiện này đánh dấu mốc phát triển quan trọng của SHBS. Với diện mạo hoàn toàn mới, kang trang hiện đại, đặc biệt là với nội lực mạnh mẽ và chiến lược vững vàng, SHBS chính thức sẵn sàng cho những mục tiêu đầy tham vọng trong cuộc đua tranh thị phần Môi giới và khẳng định thương hiệu trên TTCK Việt nam.

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (“Công ty”) với tên tiếng Anh là SHB Securities Joint Stock Company được thành lập và hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tiền thân của Công ty là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, được chuyển đổi từ hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần theo Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Ngày 26/12/2013, SHBS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép điều chỉnh số 53/GPĐC-UBCK, theo đó công ty thay đổi trụ sở chính từ số 2C, Vạn Phúc – Kim Mã, quận Ba Đình về tòa nhà Artexport, số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043. 7262222 Fax: 043.7262305

Website: www.shbs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Lô H3 Đường Hoàng Diệu, Phường 6, Q.4, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38259999 Fax: 08.39434717

Vốn điều lệ

Theo Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK, vốn điều lệ của Công ty vào đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011 là 150.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Tầm nhìn

SHBS hướng tới vị trí là Định chế tài chính số một trong lựa chọn của khách hàng và đối tác trên thị trường Việt Nam và khu vực. Bằng sự thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng, SHBS sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông, cộng sự, đối tác và cộng đồng.

Sứ mệnh

Đưa SHBS trở thành khoản đầu tư hiệu quả của cổ đông; môi trường làm việc mong ước của đội ngũ nhân viên và trên hết là sự lựa chọn số một của khách hàng và đối tác.

Giá trị cốt lõi

SHBS xây dựng Giá trị cốt lõi cho mình dựa trên sức mạnh tổng thể từ chất lượng con người, công nghệ hiện đại, sản phẩm dịch vụ ưu việt, tiềm lực tài chính mạnh và mạng lưới quan hệ sâu rộng. Đó cũng là nền tảng giúp SHBS thực hiện sứ mệnh của mình và đạt được những mục tiêu chiến lược có tầm vóc trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

Triết lý kinh doanh

SHBS luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, gìn giữ mối quan hệ khăng khít với khách hàng, đối tác bằng uy tín của chính mình, dùng năng lực và tâm huyết để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của Quý Khách hàng.

SẢN PHẨM – DỊCH VỤ SHBS CUNG CẤP

❖ Dịch vụ chứng khoán

- Mở TK giao dịch
- Dịch vụ Môi giới chứng khoán
- Dịch vụ Lưu ký chứng khoán
- Dịch vụ Quản lý tài khoản
- Dịch vụ hỗ trợ tài chính (thu xếp vốn)
- Dịch vụ hỗ trợ thông tin
- Dịch vụ Quản lý cổ đông
- Dịch vụ IPO

❖ Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- Dịch vụ Thị trường vốn
- Dịch vụ Thị trường nợ
- Mua bán, tái cấu trúc Doanh nghiệp
- Dịch vụ Tư vấn khác

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

SHBS cung cấp dịch vụ Môi giới chứng khoán niêm yết, Môi giới chứng khoán chưa niêm yết (OTC), Môi giới trái phiếu và Thực hiện các giao dịch thỏa thuận. Đến với SHBS, khách hàng hoàn toàn hài lòng:

- Mở Tài khoản dễ dàng tại điểm sàn giao dịch hoặc qua Internet tại website www.shbs.com.vn;
- Thủ tục giao dịch đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện;
- Nhận lệnh trực tiếp từ khách hàng tại sàn giao dịch ở Hà Nội và Hồ Chí Minh;
- Nhận lệnh qua hệ thống điện thoại ghi âm cisco; qua Internet tại bất kỳ thời điểm nào và ở bất cứ nơi đâu;
- Thông báo kết quả khớp lệnh qua SMS;
- Ứng trước tiền bán chứng khoán ngay khi khớp lệnh;
- Chuyển tiền trực tuyến, kiểm tra số dư và quản lý danh mục đầu tư nhanh chóng thông qua hệ thống SHBS Online;
- Đăng ký quyền mua chứng khoán qua điện thoại;
- Được tư vấn miễn phí trực tiếp hoặc thông qua hệ thống điện thoại, email, website của Công ty về việc đầu tư chứng khoán và các quy định đầu tư trên TTCK;
- Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo và đầu tư chiến lược giúp khách hàng nắm bắt thêm thông tin và có định hướng đúng đắn trong đầu tư trên TTCK;
- Mức phí cạnh tranh khi sử dụng dịch vụ môi giới của SHBS.

LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

- Thủ tục đơn giản, thuận tiện;
- Tránh rủi ro cho khách hàng khi tự lưu giữ chứng khoán, tránh sự giả mạo, mất mát, hư hỏng trong bảo quản sổ/giấy chứng nhận sở hữu cổ phần;
- Các giao dịch chứng khoán được thực hiện nhanh gọn, bảo mật và chính xác;
- Được thông báo và hạch toán đầy đủ đối với các quyền lợi liên quan đến chứng khoán;
- Thực hiện các hình thức chuyển khoản chứng khoán: lô lẻ, cho, biếu, tặng, thừa kế...;
- Thực hiện Quyền : Quyền tham dự Đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; Quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng; Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

SHBS tham gia tư vấn, quản lý danh mục thuộc tài khoản của Quý khách hàng nhằm mục đích tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn vào những cơ hội đầu tư hấp dẫn, sinh lợi cao và giảm thiểu rủi ro.

Với việc ủy thác cho SHBS quản lý tài khoản của mình, Quý khách hàng sẽ:

- Được cung cấp các thông tin tin cậy nhất về cơ hội đầu tư và kết quả hoạt động đầu tư;
- Được hưởng kết quả đầu tư theo hình thức ủy thác mà Quý khách hàng lựa chọn;
- Được SHBS đại diện để bảo vệ quyền lợi trong các dự án hoặc công ty cổ phần mà Quý khách hàng góp vốn đầu tư;
- Hoạt động đầu tư của Quý khách hàng được đảm bảo bí mật;

- Thủ tục tham gia đầu tư đơn giản, thuận lợi với mức phí uỷ thác hợp lý nhất.

DỊCH VỤ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

Với tiềm lực tài chính vững mạnh và sự hỗ trợ tích cực từ phía ngân hàng mẹ SHB, SHBS mang tới cho khách hàng các dịch vụ hỗ trợ tài chính (thu xếp vốn) một cách linh hoạt và đa dạng, bao gồm :

- Ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Cầm cố chứng khoán niêm yết;
- Mua bán có kỳ hạn cổ phiếu chưa niêm yết;
- Các hỗ trợ tài chính ngắn hạn khác.

Lợi ích của khách hàng

- Được hỗ trợ tài chính tức thời, tạo khả năng quay vòng vốn nhanh, hỗ trợ Quý khách hàng nắm bắt kịp cơ hội đầu tư;
- Đáp ứng nhu cầu trong việc luân chuyển vốn đã đầu tư vào cổ phiếu;
- Hỗ trợ Quý khách hàng tối ưu hóa đồng vốn đối với các khoản đầu tư dài hạn;
- Hưởng lãi suất hợp lý và phương thức thanh toán linh hoạt.

DỊCH VỤ HỖ TRỢ THÔNG TIN

Với những chuyên gia phân tích dày dặn kinh nghiệm, am hiểu thị trường, SHBS cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thông tin sau:

- Tư vấn qua điện thoại;
- Báo cáo phân tích thị trường, ngành, cổ phiếu và các báo cáo phân tích nhận định thị trường hàng ngày;
- Dịch vụ truy vấn SMS-Link qua đầu số 6158;
- Hội thảo/Toạ đàm.

QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

Với mục tiêu trở thành cầu nối tin cậy giữa tổ chức phát hành và các cổ đông cùng với kinh nghiệm và quy trình nghiệp vụ rõ ràng, minh bạch, hệ thống phần mềm quản lý chuyên biệt, tiện ích, SHBS đã và đang cung cấp dịch vụ Quản lý sổ cổ đông đạt chất lượng cao tới rất nhiều các doanh nghiệp lớn và nhỏ chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trên cơ sở được sự uỷ quyền của tổ chức phát hành, SHBS sẽ tiến hành quản lý sổ cổ đông với nội dung chính bao gồm:

- Hoạt động họp đại hội cổ đông, trả cổ tức, chuyển nhượng cổ phần và phát hành thêm cổ phần;
- Quản lý danh sách cổ đông;
- Xác nhận quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông;
- Thông tin các quyền tới cổ đông: chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm, họp đại hội cổ đông, gửi phiếu xin ý kiến.

Quản lý cổ đông trực tuyến

Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB đã cho ra đời dịch vụ Quản lý cổ đông trực tuyến với hệ thống phần mềm hiện đại và ưu việt vào loại bậc nhất trên thị trường. Dịch vụ quản lý cổ đông trực tuyến của SHBS sẽ cung cấp cho các doanh nghiệp và các cổ đông của doanh nghiệp một công cụ quản lý an toàn và hiệu quả nhất.

DỊCH VỤ IPO

Với lợi thế là một Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với tiềm lực tài chính vững vàng từ Ngân hàng mẹ SHB, từ lâu CTCP chứng khoán SHB là một trong thành viên đầu giá của HNX và HOSE, rất uy tín và thành công với vai trò làm Đại lý đầu giá, tổ chức phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng trên thị trường tài chính Việt Nam.

Dịch vụ mà SHBS cung cấp bao gồm:

- Đại lý đầu giá phát hành CP lần đầu ra công chúng/IPO
- Dịch vụ tư vấn đầu giá cổ phần.
- Dịch vụ hỗ trợ đăng ký danh sách đầu giá

Các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

DỊCH VỤ THỊ TRƯỜNG VỐN

Tư vấn phát hành cổ phiếu

Để đáp ứng nhu cầu tăng vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của khách hàng một cách nhanh chóng và quy chuẩn, SHBS sẵn sàng tư vấn phát hành cổ phiếu cho DN.

1. Tư vấn chuẩn hóa điều kiện phát hành;
2. Xây dựng lộ trình phát hành;
3. Tư vấn thủ tục pháp lý và Xây dựng hồ sơ phát hành;
4. Xin cấp phép từ các cơ quan chức năng;
5. Hỗ trợ tiếp cận nhà đầu tư tiềm năng;
6. Thực hiện phát hành và tư vấn các vấn đề liên quan sau phát hành.

Tư vấn niêm yết cổ phiếu

Niêm yết cổ phiếu, giao dịch tập trung trên các sàn giao dịch là bước đi tất yếu trong quá trình phát triển của Doanh nghiệp, đòi hỏi phải có một quá trình thực hiện quy chuẩn và phù hợp. Dịch vụ tư vấn niêm yết của SHBS sẽ đi cùng Doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình niêm yết và hậu niêm yết bao gồm các hoạt động cụ thể:

1. Chuẩn hóa các điều kiện niêm yết;
2. Xác định giá niêm yết;
3. Xây dựng hồ sơ niêm yết; Hồ sơ đăng ký chứng khoán
4. Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cho cơ quan có thẩm quyền;
5. Nộp hồ sơ Đăng ký chứng khoán và mở tài khoản cho cổ đông;
6. Tư vấn sau niêm yết (Công bố thông tin, chào sàn, truyền thông, ...).

Tư vấn cổ phần hóa Doanh nghiệp

Với sự am hiểu và kinh nghiệm của đội ngũ nhân sự trong lĩnh vực cổ phần hóa, với khả năng nhận diện và xử lý thông minh những vấn đề về tài chính Doanh nghiệp, SHBS bằng khả năng của mình sẽ nỗ lực tối ưu hóa lợi ích cho Doanh Nghiệp trong quá trình thực hiện cổ phần hóa.

1. Tư vấn xây dựng lộ trình cổ phần hóa;
2. Xác định giá trị doanh nghiệp;
3. Xây dựng phương án cổ phần hóa;
4. Tư vấn đầu giá cổ phần ra công chúng;
5. Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ lần đầu;
6. Tư vấn sau cổ phần hóa (tái cấu trúc bộ máy tổ chức, tài chính,...).

Đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng - Đấu giá cổ phần

Hệ thống công nghệ hiện đại, đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá cổ phần Doanh nghiệp là những ưu thế để SHBS có thể tự tin cung cấp tới khách hàng dịch vụ tư vấn đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, đấu giá cổ phần và các quyền đi kèm cổ phần khác.

1. Tư vấn phương án đấu giá;
2. Xác định giá khởi điểm đấu giá;
3. Xây dựng hồ sơ đấu giá ;
4. Tư vấn tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng;
5. Tư vấn tuân thủ quy định pháp luật về Công bố thông tin và các vấn đề pháp lý khác;
6. Tổ chức bán đấu giá và công bố kết quả đấu giá theo quy định.

DỊCH VỤ THỊ TRƯỜNG NỢ

Tư vấn phát hành trái phiếu

Được sự hỗ trợ về mọi mặt của Ngân hàng mẹ - SHB, cùng mối quan hệ mật thiết với các định chế tài chính, tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư, các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, SHBS có nhiều lợi thế đối với dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu, giúp doanh nghiệp huy động vốn hiệu quả với chi phí vốn hợp lý.

1. Chuẩn hóa điều kiện phát hành;
2. Xây dựng phương án phát hành trái phiếu;
3. Tư vấn thủ tục pháp lý và Xây dựng hồ sơ phát hành;
4. Khảo sát, thăm dò, quảng bá và giới thiệu Nhà đầu tư tiềm năng;
5. Tổ chức phân phối trái phiếu phát hành;
6. Các dịch vụ hỗ trợ sau phát hành (Đại lý đăng ký lưu ký, đại lý thanh toán...).

Tư vấn niêm yết trái phiếu

Niem yết trái phiếu doanh nghiệp để tiến hành giao dịch công khai hiện nay chưa được các Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm. Tuy nhiên, việc niêm yết trái phiếu Doanh nghiệp tạo cơ hội cho Doanh nghiệp được biết đến nhiều hơn, tính thanh khoản của trái phiếu cao hơn, nhờ đó Doanh nghiệp huy động vốn dễ dàng hơn. SHBS hiện đang cung cấp gói dịch vụ tư vấn niêm yết trái phiếu doanh nghiệp trên sàn giao dịch Chứng khoán nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

1. Tư vấn chuẩn hóa điều kiện niêm yết trái phiếu;
2. Xây dựng hồ sơ niêm yết trái phiếu;
3. Tư vấn thủ tục pháp lý niêm yết
4. Nộp hồ sơ niêm yết trái phiếu cho cơ quan chức năng;
5. Tư vấn công bố thông tin và truyền thông niêm yết;
6. Tư vấn các nội dung sau niêm yết...

DỊCH VỤ MUA BÁN, TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Với đội ngũ nhân sự có trình độ và dày dặn kinh nghiệm, SHBS tự tin cung cấp tới khách hàng những giải pháp tối ưu trong lĩnh vực mua bán, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Tư vấn mua bán – sáp nhập Doanh nghiệp

Với kinh nghiệm, sự năng động và mạng lưới các khách hàng rộng khắp trên thị trường, cùng mối quan hệ mật thiết với nhiều định chế tài chính, quỹ đầu tư và các cơ quan chức năng, SHBS có thể giúp kết nối các nhà đầu tư trong và ngoài nước và hoàn thiện việc mua bán và sáp nhập một cách nhanh chóng hiệu quả.

1. Xác định mục tiêu chiến lược mua bán, sáp nhập;
2. Phân tích, đánh giá, giới thiệu các cơ hội đầu tư;
3. Tư vấn xác định giá mua bán;
4. Tư vấn thủ tục pháp lý mua bán, sáp nhập doanh nghiệp;
5. Tổ chức đàm phán, hỗ trợ các bên thương thảo hợp đồng;
6. Tư vấn tái cấu trúc sau khi thực hiện mua bán- sáp nhập.

Tư vấn tái cấu trúc tài chính Doanh nghiệp

Với đội ngũ nhân sự tư vấn SHBS nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, kiểm toán, định giá sẽ giúp doanh nghiệp đạt được cơ cấu vốn tối ưu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và năng lực tài chính cho doanh nghiệp.

1. Phân tích và đánh giá hiện trạng tài chính của doanh nghiệp;
2. Xây dựng và đề xuất các phương án tái cấu trúc tài chính phù hợp với doanh nghiệp;
3. Thiết lập các giải pháp tối ưu để tái cấu trúc tình hình tài chính doanh nghiệp;
4. Triển khai các biện pháp để tái cấu trúc tình hình tài chính;
5. Đánh giá quá trình tái cấu trúc và phương án chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch tái cấu trúc tài chính.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Tư vấn quan hệ Nhà đầu tư

Dịch vụ tư vấn quan hệ Nhà đầu tư của SHBS trực tiếp kết nối nhà đầu tư với Doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư nhìn nhận đúng đắn, xác thực về Doanh nghiệp, tạo cơ sở vững vàng để Nhà đầu tư gắn bó với doanh nghiệp chặt chẽ hơn. Dịch vụ tư vấn quan hệ Nhà đầu tư của SHBS được hỗ trợ bởi những chuyên gia PR – Marketing nhiều kinh nghiệm, mang đến cho khách hàng dịch vụ tối ưu nhất.

1. Tư vấn quan hệ cổ đông;
2. Tư vấn truyền thông báo chí;
3. Tư vấn quan hệ các cơ quan chức năng.

Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Với đội ngũ tư vấn năng động, am hiểu pháp luật và giàu kinh nghiệm, cùng những chuyên gia trong lĩnh vực PR, truyền thông, tổ chức sự kiện, SHBS sẵn sàng giúp Doanh nghiệp tổ chức ĐHĐCĐ một cách chuyên nghiệp, đúng với trình tự, thủ tục theo luật định, đạt được mục đích của người triệu tập họp, đồng thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.

1. Chuẩn bị điều kiện triệu tập ĐHĐCĐ;
2. Xây dựng hồ sơ văn kiện ĐHĐCĐ;
3. Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ;
4. Tư vấn công bố thông tin ĐHĐCĐ.

Tư vấn khác

Ngoài các sản phẩm tư vấn chủ đạo, SHBS còn cung cấp các sản phẩm tư vấn tài chính doanh nghiệp khác: Tư vấn đăng ký Công ty đại chúng; Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom; tư vấn đăng ký lưu ký, Tư vấn đăng ký thành lập công ty, chi nhánh,...

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2013

1. Tình hình kinh tế thế giới năm 2013

Nền kinh tế toàn cầu năm 2013 tăng trưởng khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế từ năm 2008. Các nước thuộc khối EU cũng như Mỹ và Nhật Bản đều phải vật lộn với việc điều hành nền kinh tế, tuy nhiên nhiều dấu hiệu cho thấy nền kinh tế thế giới đang hồi phục. Không giống như các cuộc suy thoái kinh tế trước đây, đà phục hồi của nền kinh tế thời điểm hiện tại diễn biến theo 3 cấp độ khác nhau. Nền kinh tế ở các nước mới nổi và các nước đang phát triển phục hồi mạnh mẽ, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản đang trên đà phục hồi. Tuy nhiên, các nước thuộc khối Châu Âu chưa có biểu hiện phục hồi, một vài nước vẫn loay hoay trong vấn đề xử lý nợ công và chưa đạt được kết quả khả quan.

Tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế thế giới năm 2013 đạt 3,3%, khả quan hơn so với mức 2,2% của năm 2012. Nền kinh tế Mỹ tiếp tục đà hồi phục chậm, GDP tăng trưởng 1,9%, giảm so với mức tăng 2,2% của năm 2012. Nền kinh tế Vương Quốc Anh tăng từ 0,2% của năm 2012 lên 0,7% vào năm 2013.

Tốc độ phát triển ở nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển của Châu Á đạt mức tăng mạnh 7,1% so với mức tăng 6,6% của năm 2013. Kết quả đạt được là do cầu hàng hóa và dịch vụ ngoài khu vực phục hồi trong khi cầu nội tại vẫn giữ đà tăng. Nền kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ năm 2013 có mức tăng trưởng khá ấn tượng lần lượt là 8,0% và 5,7%.

Với nỗ lực trong việc kiềm chế khủng hoảng, áp lực tài chính trong khối EU cũng có phần suy yếu. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP của các nước Châu Âu vẫn ở mức thấp, tuy nhiên cũng có phần khả quan hơn mức giảm 0,6% của năm 2012. GDP của Đức và Ireland có mức tăng trưởng khả quan, tuy nhiên GDP của các nước như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Hy Lạp lại có mức tăng trưởng âm.

Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm, biểu hiện rõ nét nhất là ở các nước có nền kinh tế phát triển và các nước thuộc khối Châu Âu, cụ thể là tốc độ tăng trưởng lạm phát năm 2013 ở mức 3,8% trong khi tốc độ này của năm 2012 là 3,9%. Tuy nhiên, ở các nước Trung Đông và Bắc Phi, tỷ lệ lạm phát vẫn ở mức cao mặc dù đã giảm từ 10,7% của năm 2012 xuống 9,6% vào năm 2013. Tỷ lệ lạm phát ở các nước có nền kinh tế mới nổi, các nước đang phát triển ở Châu Á, các nước Mỹ La tinh và các nước cộng đồng các quốc gia độc lập (khối CIS) có mức tăng nhẹ.

Cán cân tài chính toàn cầu được cải thiện từ mức -4,3% của năm 2012, và ở mức -3,5% trong năm 2013. Cán cân tài chính các nước có nền kinh tế phát triển, các nước thuộc khối Châu Âu và Mỹ La tinh có dấu hiệu hội phục, nếu như năm 2012 tỷ lệ này lần lượt là -5,9%, -3,6% và 2,7%, thì năm 2013 tỷ lệ này được cải thiện là -4,7%, -2,9% và 1,7%.

2. Tình hình kinh tế trong nước.

Các số liệu thống kê về kinh tế Việt Nam năm 2013 cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang ở trong 2 giai đoạn đầu của chu kỳ kinh tế thể hiện ở các đặc điểm sau (i) Sự phục hồi của chỉ số niềm tin kinh doanh (ii) Các gói kích cầu với lãi suất thấp của chính phủ (iii) Lạm phát giảm (iv) Lãi suất giảm (v) Lãi suất trái phiếu gần như đi ngang (vi) Vốn đầu tư FDI tiếp tục giữ ở mức cao.

Năm 2013, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 5,42% so với năm 2012. Mặc dù mức tăng này thấp hơn so với mục tiêu đề ra (5,5%), tuy nhiên, vẫn cao hơn mức 5,25% của năm 2012 cho thấy dấu hiệu phục hồi nhẹ của nền kinh tế.

Thành công lớn trong năm 2013 là đã kiềm chế được lạm phát theo đúng mục tiêu đề ra. Chỉ số lạm phát năm 2013 thấp nhất trong vòng 10 năm qua, ở mức 6,04%. Đây là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước có thể giảm lãi suất trong thời gian tới nhằm thúc đẩy nền kinh tế, vượt qua khủng hoảng.

Trong năm 2013, nợ xấu vẫn là điểm trừ của nền kinh tế Việt Nam. Tính đến 31/12/2013, tỷ lệ nợ xấu trên toàn hệ thống ngân hàng chiếm 3,79% tổng dư nợ, giảm gần 1% so với hồi đầu năm 2013. Gần 40.000 tỷ đồng nợ xấu đã được VAMC mua lại từ các ngân hàng. Tuy nhiên, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn bởi nợ xấu, dẫn đến tình trạng thừa tiền, thiếu vốn. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vẫn chưa thể tiếp cận nhiều với dòng vốn tín dụng.

3. Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới trong năm 2013 khá tích cực. Hầu hết các thị trường lớn của cả ba khu vực châu Mỹ, châu Âu và châu Á đều đạt được mức tăng trưởng khá. Trong đó, thị trường Mỹ, Nhật Bản và Đức dẫn đầu với con số tăng trưởng cuối năm so với đầu năm lần lượt là 26,50% (Down Jones); 56,72% và 25,48%.

| Thị trường | Chỉ số | 31/12/2012 | 31/12/2013 | Tăng/Giảm |
|------------|--------------------|------------|------------|-----------|
| | | (điểm) | (điểm) | |
| Mỹ | Dow Jones | 13.104,14 | 16.576,66 | +26,50 % |
| | S&P 500 | 1.426,19 | 1.848,36 | +29,60 % |
| | Nasdaq | 3.019,51 | 4.176,59 | +38,30 % |
| Anh | FTSE 100 | 5.897,81 | 6.750,87 | +14,46 % |
| Pháp | CAC 40 | 3.641,07 | 4.277,65 | +17,48 % |
| Đức | DAX | 7.612,39 | 9.552,16 | +25,48 % |
| Nhật | Nikkei 225 | 10.395,18 | 16.291,31 | +56,72 % |
| Hồng Kông | Hang Seng | 22.666,59 | 23.243,24 | +2,54 % |
| Trung Quốc | Shanghai Composite | 2.269,13 | 2.101,25 | -7,40 % |
| Đài Loan | Taiwan Weighted | 7.699,50 | 8.661,51 | +12,49 % |
| Hàn Quốc | Kospi Composite | 1.997,05 | 2.002,28 | +0,26 % |
| Singapore | Straits Times | 3.167,08 | 3.167,43 | +0,01 % |

Nguồn: Bloomberg

Thị trường chứng khoán Trung Quốc năm 2013 được đánh giá là kém hấp dẫn, chỉ số Shanghai Composite do ghi nhận mức giảm 7,40% so với năm 2012. Năm 2013 các nhà đầu tư ngoại ồ ạt rút vốn ra khỏi thị trường chứng khoán do lo ngại sự yếu kém trong hệ thống ngân hàng nước này đồng thời với sự gia tăng quy mô nợ của chính quyền địa phương tăng lớn, tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế của nước này.

Chỉ số FTSE đóng cửa giao dịch ở mức 6.750,87 điểm, tương đương mức tăng 14,46% so với năm 2012, đạt mức điểm cao nhất kể từ năm 2009. Lý giải cho nguyên nhân tăng điểm của thị trường chứng khoán Anh là do sự cải thiện của nền kinh tế Mỹ và lo lắng về sự bất ổn của nền kinh tế khối EU dần qua.

Chỉ số Nikkei của thị trường chứng khoán Nhật Bản đóng cửa năm 2013 ở mức 16.291,31 điểm, tương đương mức tăng 56,72%, ghi nhận chỉ số đạt mức cao nhất trong vòng 06 năm trở lại đây. Sở dĩ thị trường có mức tăng đột biến như vậy là do đồng Yên Nhật đang có xu hướng yếu thế hơn so với USD, giảm 18% so với USD trong năm 2013. Giá cả các mặt hàng tăng trở lại đẩy lên niềm tin vào chính sách kiềm chế giảm phát của Chính phủ Nhật.

Năm 2013 thị trường chứng khoán thế giới ghi nhận làn sóng rút vốn từ các thị trường mới nổi để tập trung đầu tư vào các nước có nền công nghiệp hiện đại. Do vậy, thị trường chứng khoán ở các nước như Mỹ, Đức, Pháp, Nhật đều có mức tăng khá ấn tượng trong khi thị trường Trung Quốc, Brazil đánh dấu mức mất điểm lần lượt là 7,40% và 18%.

4. Thị trường chứng khoán Việt Nam

Kết thúc năm 2013, VnIndex đóng cửa ở mức 504,63 điểm, HnxIndex đóng cửa ở mức 67,84 tương đương với mức tăng lần lượt là 21,97% và 18,83%. Với mức tăng của hai chỉ số trên, thị trường chứng khoán Việt Nam được xếp trong top 10 thị trường chứng khoán có mức độ phục hồi mạnh nhất trên thế giới.

Vốn hóa thị trường của thị trường chứng khoán năm 2013 đạt 949.000 tỷ đồng (tăng 184.000 tỷ đồng so với năm 2012), tương đương ở mức 31% GDP. Theo quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, Chính phủ Việt Nam phấm đấu đưa tổng giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu vào năm 2020 đạt 70% GDP và đưa thị trường trái phiếu trở thành một kênh huy động và phân bổ vốn quan trọng cho phát triển kinh tế.

Tăng giá trị giao dịch của thị trường: Việc kéo dài thời gian giao dịch, áp dụng lệnh thị trường (MP), nới biên độ giao dịch (tăng biên độ giao dịch của Hose từ 5% lên 7%, HNX từ 7% lên 10%, áp dụng từ 15/01/2013), điều chỉnh tỷ lệ giao dịch ký quỹ từ 40/60 lên 50/50, miễn giảm phí lưu ký, giảm thời gian thanh toán từ T+4 sang T+3 đã hỗ trợ tăng thanh khoản thị trường. Giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên của trái phiếu đạt 1.257 tỷ đồng (tăng 90% so với năm 2012), của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt 1.380 tỷ đồng/phiên (tăng 6% so với năm 2012)

Lượng vốn huy động qua kênh đấu thầu trái phiếu chính phủ năm 2013 đạt 194.800 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2012 và đạt mức tăng trưởng cao nhất khu vực. Huy động vốn qua cổ phiếu và cổ phần hóa là 17,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2012. Quy mô huy động vốn qua hoạt động phát hành riêng lẻ cũng có bước tăng trưởng vượt bậc, đạt trên 24 nghìn tỷ đồng (gấp 5 lần so với năm 2012).

Tính đến cuối năm 2013, trên 02 sàn có 683 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết với giá trị niêm yết theo mệnh giá là 361 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8% so với năm 2012. Có tổng cộng 517 mã trái phiếu niêm yết trên 2 sàn với giá trị niêm yết là 521 nghìn tỷ đồng, tăng 28% so với cuối năm 2012. Năm 2013 thị trường chứng khoán chứng kiến làn sóng hủy niêm yết lớn nhất kể từ khi thành lập thị trường chứng khoán Việt Nam. Có 11 công ty bị hủy niêm yết trên Hose và 26 công ty bị hủy niêm yết trên HNX. Phần lớn các công ty bị hủy niêm yết là do bất buộc, không đáp ứng được yêu cầu để được tiếp tục giao dịch tại sàn, phần nhỏ hủy niêm yết với mục đích tái cơ cấu hoặc sáp nhập, hợp nhất.

Năm 2013 được coi là năm bản lề của ngành quản lý quỹ, các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2013 đã bao quát đầy đủ nội dung đối với việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ, hướng dẫn thành lập và quản lý các loại hình Quỹ đầu tư chứng khoán như quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và quỹ bất động sản (quỹ REIT). Tính cả năm 2013, UBCKNN đã cấp phép cho 10 quỹ mở ra đời bao gồm quỹ của Vina Wealth, quỹ trái phiếu MBBF, quỹ của Bảo Việt BVFED, quỹ VCBF của Vietcombank, quỹ VFMVFA, VFMVF1 và VFMVF4 chuyển thành quỹ mở. Quỹ mở ra đời thay thế mô hình quỹ đóng, theo đó nhà đầu tư thay vì mua bán theo thị giá trên sàn (chênh lệch giữa thị giá và NAV – giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ có lúc lên tới 25-30%) thì nay nhà đầu tư có thể góp thêm vốn và quỹ hoặc rút tiền ra với đúng giá trị bằng NAV.

Hoạt động tái cấu trúc tại các công ty chứng khoán được đẩy mạnh: Tính đến 31/12/2013, vốn chủ sở hữu tại 104 công ty chứng khoán là 36.910 tỷ đồng, mạng lưới hoạt động bao gồm 114 chi nhánh, 41 phòng giao dịch, 4 văn phòng đại diện. Số lượng tài khoản tại các công ty đạt gần 1,3 triệu tài khoản. Có 4 công ty chứng khoán thông qua việc giải thể là Sao Việt, Chợ Lớn, Âu Việt và Sen Vàng, 02 công ty bị UBCKNN yêu cầu tạm ngừng hoạt động là GBS và SME, 03 công ty chứng khoán bị chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là Delta, Hà Nội và Trường Sơn. Bên cạnh thất bại trong tái cấu trúc hoạt động của các công ty chứng khoán nêu trên, có những công ty thành công trong việc tái cấu trúc như việc hợp nhất giữa MBS và VITS, SBS đã thành công trong việc nâng tỷ lệ an toàn vốn lên trên 180%.

Xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được củng cố và tăng cường: Thông tư liên tịch số 10 giữa Bộ Tư pháp- Công an- Tòa án Nhân dân tối cao- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao- Bộ Tài chính đã hướng dẫn việc xử lý hình sự đối với 3 tội gồm: Cố ý thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật trong hoạt động chứng khoán; tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán và tội thao túng giá chứng khoán. Nghị định 108 áp dụng từ 15/11/2013 tăng mức phạt trên

TTCK lên cao nhất 2 tỷ đồng, phạt 100-150 triệu đồng nếu không đưa cổ phiếu chào bán lên niêm yết trong vòng 1 năm

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2013

| Stt | Chỉ tiêu | Kết quả hoạt động kinh doanh | | Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước | |
|-----|----------------------|------------------------------|----------------|--------------------------------------|---------|
| | | Năm 2012 | Năm 2013 | (+)/(-) | % |
| 1 | Tổng doanh thu | 107.399.547.813 | 58.644.069.142 | (48.755.478.671) | -45,40% |
| 2 | Tổng chi phí | 106.552.462.774 | 56.807.956.536 | (49.744.506.238) | -46,69% |
| | Lợi nhuận trước thuế | 847.085.039 | 1.836.112.606 | 989.027.567 | 116,76% |

Nguồn: BCTC Kiểm toán SHBS năm 2013

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2014

Trên cơ sở phân tích tình hình vĩ mô nói chung và TTCK nói riêng, năm 2014 sẽ là năm bản lề cho quá trình hồi phục nền kinh tế, Thị trường chứng khoán sẽ được hưởng lợi, các CTCK có thể tận dụng tối đa nguồn lực để tăng cường lợi ích cho cổ đông, tạo giá trị niềm tin và thuận lợi đối với nhà đầu tư, tận dụng các đợt sóng của thị trường.. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo SHBS xác định phải nắm bắt được cơ hội để tạo dựng thương hiệu và tận dụng tối đa cơ hội để tạo lợi nhuận ngắn hạn, từ đó thiết lập nền tảng vững mạnh cho sự cạnh tranh trong tương lai. SHBS tập trung mở rộng thị phần môi giới cũng như thúc đẩy mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, tạo lập thương hiệu. Khai thác tối đa mạng lưới khách hàng và hệ thống Phòng giao dịch, Chi nhánh của Ngân hàng mẹ để phát triển, tạo thuận lợi cho các Nhà đầu tư khi giao dịch. Cụ thể:

a) Về doanh thu

Tập trung đẩy mạnh doanh thu từ mảng hoạt động đầu tư và nguồn vốn. Khai thác tối đa lợi thế về nguồn lực tài chính để thu hút các khách hàng lớn tăng thị phần đồng thời thu hút thêm được nguồn vốn đối ứng từ các khách hàng này.

b) Về chi phí

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý chi phí trên cơ sở tiết giảm tối đa, tuy nhiên năm 2014 chấp nhận tăng chi phí từ hoạt động Môi giới để tăng trưởng thị phần, đồng thời tăng chi phí đầu tư cơ sở vật chất để phát triển hệ thống mạng lưới. Tận dụng tối đa các nguồn lực từ SHB (bao gồm cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và vốn) để phát triển mạng lưới, xây dựng sản phẩm cạnh tranh.

c) Mục tiêu

Tăng thị phần môi giới từ 0,5 lên 1% - 1,5% toàn thị trường. Nằm trong top 20 Công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất.

Mạng lưới: duy trì 01 chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, liên kết với hệ thống SHB để phát triển các điểm hỗ trợ nhà đầu tư: chỉ tiêu mở được 30 điểm trong năm 2014.

Lợi nhuận đạt 12% trên vốn sử dụng (do chủ yếu phải sử dụng vốn vay).

Xây dựng mối quan hệ mật thiết với các Tổng Công ty, các Tập đoàn kinh tế nhằm mục đích cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Xây dựng văn hóa SHBS tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, xứng đáng là nơi gửi gắm niềm tin của người lao động đồng thời khẳng định văn hóa của ngân hàng mẹ - SHB.

d) Chiến lược:

Chiến lược khác biệt hóa.

Lấy điểm tựa là SHB xây dựng nghiệp vụ của SHBS, sử dụng sản phẩm chéo với SHB.

Giai đoạn trước mắt phải tận dụng tối đa cơ hội thị trường để tạo lợi nhuận ngắn hạn từ hoạt động đầu tư, đồng thời đẩy mạnh phát triển hoạt động Môi giới từ danh mục khách hàng hiện có và khai thác tối đa sức mạnh từ hệ thống công nghệ.

Chọn thị trường ngách làm nơi tạo dựng Thương hiệu: phát triển các Chi nhánh ở những thị trường ngách tiềm năng như Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Cần Thơ,... từ đó xây dựng nguồn lực để cạnh tranh trực diện tại hai thị trường lớn là Hà Nội và Tp. HCM.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2013

CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013

| M- | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 |
|-----------|---|-------------------------|-------------------------|
| 01 | 1. Doanh thu | 102.592.880.932 | 58.871.321.869 |
| | Trong đó: | | |
| 01.1 | - Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán | 47.035.552.648 | 7.327.341.999 |
| 01.2 | - Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn | 1.323.750.959 | 6.767.964.218 |
| 01.3 | - Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán | | |
| 01.4 | - Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán | | |
| 01.5 | - Doanh thu hoạt động tư vấn | 1.430.355.508 | 230.181.819 |
| 01.6 | - Doanh thu lưu ký chứng khoán | 725.680.730 | 647.609.536 |
| 01.7 | - Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá | | |
| 01.8 | - Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản | | |
| 01.9 | - Doanh thu khác | 52.077.541.087 | 43.898.224.297 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | (227.272.727) |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02) | 102.592.880.932 | 58.644.049.142 |
| 11 | 4. Chi phí hoạt động kinh doanh | (89.297.380.753) | (39.554.768.611) |
| 20 | 5. Lợi nhuận của hoạt động kinh doanh (20=10-11) | 13.295.500.179 | 19.089.280.531 |
| 25 | 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp | (17.205.468.871) | (17.253.187.925) |
| 30 | 7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25) | (3.909.968.692) | 1.836.092.606 |
| 31 | 8. Thu nhập khác | 4.806.666.881 | 20.000 |
| 32 | 9. Chi phí khác | (49.613.150) | |
| 40 | 10. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 4.757.053.731 | 20.000 |
| 50 | 11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 847.085.039 | 1.836.112.606 |
| 51 | 12. Chi phí thuế TNDN hiện hành | | |
| 52 | 13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | |
| 60 | 14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52) | 847.085.039 | 1.836.112.606 |
| 70 | 15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 56 | 122 |

Nguồn: BCTC SHBS Kiểm toán 2013

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NÓI CHUNG

Về doanh thu: Kết thúc năm 2013, các CTCK tên tuổi đang trở lại dẫn đầu lợi nhuận trên thị trường. Lợi nhuận sau thuế của CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) đạt 417,3 tỷ đồng, đáng chú ý là trường hợp của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS) báo lãi sau thuế 442,7 tỷ đồng, cao nhất trong số các CTCK đã công bố kết quả kinh doanh và dự báo cao nhất toàn thị trường năm 2013, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của SBS đạt 198,5% đảm bảo đủ điều kiện để được UBCKNN xem xét tiếp tục hoạt động.

Năm 2013, lợi nhuận sau thuế của SSI đạt 417,3 tỷ đồng, giảm 10% so với 464,3 tỷ đồng của năm 2012, tuy nhiên vẫn ở mức cao nhất thị trường nếu như ngoại trừ trường hợp của SBS. Cơ cấu doanh thu của SSI cũng có sự thay đổi đáng kể, doanh thu môi giới tăng 31%, doanh thu từ tự doanh giảm 29%, tư vấn giảm 64%, lưu ký chứng khoán tăng 3%, quản lý danh mục quản lý quỹ giảm 82%.

CTCP Chứng khoán Tp.HCM (HCM) xếp thứ 3 với mức lợi nhuận 282,2 tỷ đồng, tăng 14,5% so với năm 2012, tiếp đến là CTCK Kim Long (KLS) với mức lợi nhuận 138,3 tỷ đồng. Tiếp đến là CTCK Vpbank, CTCP Chứng khoán Vndirect (VND), CTCK Kỹ Thương (TCBS), CTCK ACB (ACBS), CTCK FPT (FPTS), CTCK Bảo Việt (BVS).

Năm 2013 được coi là năm thành công với các công ty chứng khoán, hàng loạt công ty chứng khoán báo lãi và lên kế hoạch lợi nhuận khả quan cho năm 2014. Tuy nhiên, còn rất nhiều công ty chứng khoán báo lỗ năm 2013, trong số 78 công ty công bố báo cáo tài chính năm thì có đến 28 công ty chứng khoán báo lỗ năm 2013. Phần nhiều các công ty chứng khoán báo lỗ là các công ty chứng khoán có quy mô vốn điều lệ nhỏ, nghiệp vụ kinh doanh không đầy đủ và do phải gánh chịu các khoản lỗ lũy kế, khoản vay lớn của quá khứ.

Trong năm 2013, UBCK đã phân loại các công ty chứng khoán thành 4 nhóm, trong đó 79 CTCK hoạt động lành mạnh, 8 CTCK hoạt động bình thường, 5 CTCK bị kiểm soát và 9 CTCK bị kiểm soát đặc biệt. Hiện có 15 CTCK không còn hoạt động. 4 CTCK thông qua việc giải thể là Sao Việt, Chợ Lớn, Âu Việt và Sen Vàng trong đó duy nhất SVS đã được UBCK chính thức cấp giấy chấp thuận giải thể theo Luật Doanh nghiệp.

2 công ty GBS, SME bị UBCK yêu cầu tạm ngừng hoạt động, 3 công ty Delta, Hà Nội, Trường Sơn bị chấm dứt hoạt động kinh doanh. Trong năm vừa qua cũng chứng kiến trường hợp sáp nhập 2 công ty chứng khoán đầu tiên: Ngày 9/12/2013, Chủ tịch UBCKNN đã trao Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Chứng khoán MB (MBS) trên cơ sở Hợp nhất hai Công ty Chứng khoán MB (MBS) và Công ty Chứng khoán VIT (VITSE).

| Top LNST 2013 (tr. VND) | |
|-------------------------|---------|
| Công ty | LNST |
| SBS | 442,699 |
| SSI | 417,335 |
| HSC | 282,174 |
| KIM LONG | 138,344 |
| VPBs | 128,647 |
| VND | 124,427 |
| CTCK Kỹ Thương (TCBS) | 99,909 |
| ACBS | 90,053 |
| FPTS | 88,804 |
| BVSC | 85,700 |

| Top doanh thu 2013 (tr. VND) | |
|------------------------------|-----------|
| Công ty | Doanh thu |
| SSI | 726,943 |
| HSC | 634,759 |
| VPBs | 526,451 |
| ACBS | 461,051 |
| Bản Việt | 398,819 |
| VND | 262,618 |
| VCBS | 245,989 |
| BSC | 218,500 |
| BVSC | 207,355 |
| FPTS | 180,640 |

HOẠT ĐỘNG CỦA SHBS

Đối với hoạt động môi giới: Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán của SHBS năm 2013 đạt 7,3 tỷ đồng giảm 84% so với năm 2012. Tính đến 31/12/2013, SHBS có gần 10.000 tài khoản với tỷ lệ tài khoản có số dư là gần 40%. Thị phần giao dịch duy trì trung bình ở mức: 0.5% trên HNX và HSX. Tuy doanh thu từ hoạt động môi giới chưa cao nhưng thị phần của công ty đã tăng lên đáng kể, thị phần tăng từ 0,2% của năm 2012 lên 0,5% vào năm 2013 trên HNX và HSX. Năm 2014, SHBS tập trung củng cố hệ thống công nghệ thông tin, các sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư và mở rộng mạng lưới chi nhánh với mục tiêu tăng thị phần môi giới tới 1,0 – 1,5% thị trường.

Đối với các hoạt động Tự doanh, Tư vấn, Phân tích: Về mặt nhân sự, SHBS đã bước đầu tuyển dụng vị trí nhân sự phụ trách hoạt động tự doanh, doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán của SHBS năm 2013 ghi nhận 6,76 tỷ đồng, tăng 411% so với năm 2012. Hoạt động phân tích cũng được chú trọng phát triển và là công cụ hữu ích giúp bộ phận tự doanh hoạt động hiệu quả và giảm thiểu tối đa rủi ro. Mặt khác, hoạt động tư vấn cũng có dấu hiệu khởi sắc, tham gia cùng với ngân hàng SHB trong việc tái cấu trúc các đơn vị thành viên, khách hàng của SHB, ngoài ra cũng tham gia hợp đồng tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược, thoái vốn cổ phần cho các tổng công ty, tập đoàn nhà nước.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Đội ngũ nhân sự

Tính đến trước thời điểm 31/12/2013, tổng số nhân sự tại SHBS là 59 người, trong đó tại Hội sở chính là 51 người và Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh là 08 người. Cụ thể như sau:

| STT | Phòng/Ban | Hội sở (người) | Chi nhánh (người) |
|-----|---|-------------------|----------------------|
| 1. | Ban Tổng Giám đốc | 4 | 1 |
| 2. | Khối Môi giới: KHCN; Khách hàng VIP; KHTC& NĐTNN; Lưu ký và QL cổ đông. | 15 | 3 |
| 3. | Khối Ngân hàng Đầu tư: Tư vấn TCDN; Phân tích&BLPH; Đầu tư | 8 | 0 |
| 4. | Khối Tài chính: Kế toán, Nguồn, Quản lý rủi ro & HTTC | 8 | 2 |
| 5. | P. Marketing & Phát triển sản phẩm | 1 | 0 |
| 6. | Phòng Hành chính Nhân sự | 6 | 1 |
| 7. | Phòng Pháp chế & KSNB | 3 | 0 |
| 8. | Phòng Công nghệ thông tin | 6 | 1 |
| | Tổng | 51 | 8 |

Trong đó:

- 11/59 có trình độ Thạc sỹ chiếm 19%
- 45/59 có trình độ Đại học chiếm 76%
- 01/59 có trình độ Cao đẳng chiếm 2%
- 02/59 có trình độ Trung cấp, THPT chiếm 3%.

2. Cơ cấu tổ chức



3. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN VĂN LÊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị SHBS

Ông Nguyễn Văn Lê hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản (SHAMC), Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Bảo hiểm SHB - Vinacomin (SVIC), Công ty Thủy sản Gentraco, Thành viên HĐQT Công ty Quản lý Quỹ Sài Gòn - Hà Nội (SHF), Công ty CP Phát triển đô thị và khu CN SHB (SHB Land).

Ông Nguyễn Văn Lê được tín nhiệm bầu chọn làm Chủ tịch Hội đồng quản trị SHBS với hơn 18 năm kinh nghiệm quản lý điều hành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Đặc biệt, Ông liên tiếp nhiều năm đạt bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, giải thưởng Nhà lãnh đạo xuất sắc. Ông được tin tưởng sẽ đồng hành cùng SHBS với những định hướng chỉ đạo sáng suốt nhất nhờ trải nghiệm dày dặn và những thành công có được trên thị trường tài chính, chứng khoán Việt Nam.



Bà Ninh Thị Lan Phương
Thành viên Hội đồng quản trị SHBS

Bà Ninh Thị Lan Phương hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội. Trước khi được bầu làm Thành viên HĐQT SHBS, bà Phương đã có nhiều năm công tác tại Ngân hàng TMCP

Quốc tế trong lĩnh vực tài chính kế toán với vai trò kế toán, kiểm soát kế toán và kế toán trưởng. Bà Phương đã có 04 năm là kế toán trưởng của Ngân hàng Việt Thái HN. Tốt nghiệp Học viện ngân hàng chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Bà Phương đã hoàn thành chương trình đào tạo Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng. Được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT SHBS, Bà Phương tin tưởng sẽ có đóng góp những kinh nghiệm quý báu của mình trong lĩnh vực quản trị tài chính, giúp SHBS đạt được những mục tiêu đã đề ra.



Bà Ngô Thu Hà
Thành viên Hội đồng quản trị SHBS

Bà Ngô Thu Hà hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TCMP Sài Gòn – Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp Học Viện Ngân hàng, bà Hà đã hoàn thành chương trình thạc sỹ quản trị kinh doanh. Năm 2009, bà Hà bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ sau khi hoàn thành chương trình Nghiên cứu sinh tại đại học Allborg – Đan Mạch.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính Ngân hàng, bà Ngô Thu Hà đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Ngân hàng hàng đầu trong khu vực và Việt Nam như: Ngân hàng Tokyo-Misubishi – Nhật Bản, Phụ trách thẩm định tài chính dự án tại Công ty Điện toán và Truyền số liệu – Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam. Sau khi trải qua nhiều vị trí tại Ngân hàng TCMP Sài Gòn – Hà Nội như: Trợ lý TGD, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phó Giám đốc, Bà Hà đã được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SHB. Bà Hà đã vinh dự nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua và Bằng khen của Thống đốc NHNN Việt Nam. Với vai trò là Thành viên HĐQT của SHBS, bà Hà sẽ mang lại nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và kế hoạch hoạt động của Công ty.



Bà Hoàng Thị Mai Thảo
Thành viên Hội đồng quản trị SHBS

Trước khi được bổ nhiệm làm Giám đốc khối Nguồn vốn của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, bà Hoàng Thị Mai Thảo đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, đặc biệt là hoạt động huy động và kinh doanh Nguồn vốn. Bà Thảo đã từng giữ vị trí Trưởng phòng Nguồn vốn, Giám đốc CN Ngô Quyền của Ngân hàng VP. Hiện bà Thảo đã hoàn thành chương trình Thạc sỹ tài chính Ngân hàng. Với vai trò là Thành viên HĐQT SHBS, bà Thảo sẽ có những tư vấn chiến lược về hoạt động huy động, sử dụng và kinh doanh nguồn, làm cầu nối hữu hiệu giữa SHB và SHBS trong việc sử dụng các dịch vụ tài chính hữu hiệu nhất.



ÔNG NGUYỄN THẾ MINH
Tổng Giám đốc SHBS

Ông Nguyễn Thế Minh là một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán. Trước khi gia nhập SHBS với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, bằng khả năng lãnh đạo sắc sảo và nhạy bén, Ông Minh đã rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các Công ty chứng khoán như CTCK Việt Tín, CTCK Sài Gòn – Hà Nội, CTCK Chứng khoán Hải Phòng và CTCK Maritime Bank. Ngoài ra thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (1992-1996) và đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại một số doanh nghiệp như Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng, Công ty CP TM Nghệ An tại Hà Nội (1997 – 2006) cũng mang lại cho Ông nhiều kinh nghiệm quý báu khác. Ông Minh đã hoàn thành Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) được tổ chức bởi Đại học HSB – Irvine (Hoa Kỳ).

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Đình Dương
Trưởng Ban kiểm soát SHBS



Ông Trần Minh Thuyết
Thành viên Ban kiểm soát SHBS



Ông Trịnh Kỳ Sơn
Thành viên Ban kiểm soát SHBS

4. Ban Tổng giám đốc



ÔNG NGUYỄN THẾ MINH
Tổng Giám đốc SHBS

Ông Nguyễn Thế Minh là một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán. Trước khi gia nhập SHBS với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, bằng khả năng lãnh đạo sắc sảo và nhạy bén, Ông Minh đã rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các Công ty chứng khoán như CTCK Việt Tín, CTCK Sài Gòn – Hà Nội, CTCK Chứng khoán Hải Phòng và CTCK Maritime Bank. Ngoài ra thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (1992-1996) và đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại một số doanh nghiệp như Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng, Công ty CP TM Nghệ An tại Hà Nội (1997 – 2006) cũng mang lại cho Ông nhiều kinh nghiệm quý báu khác. Ông Minh đã hoàn thành Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) được tổ chức bởi Đại học HSB – Irvine (Hoa Kỳ).



BÀ LÊ THỊ THU HIỀN
Phó Tổng Giám đốc SHBS

Bà Lê Thị Thu Hiền có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó 10 năm tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam với tư cách là chuyên gia tư vấn. Bà Hiền từng trực tiếp tham gia và điều hành nhiều nhóm tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành, xây dựng điều lệ, tư vấn niêm yết cho nhiều doanh nghiệp lớn hàng đầu tại Việt Nam. Bà Hiền đã hoàn thành Chứng chỉ sau Đại học, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, Trung tâm doanh nghiệp và chính phủ, Trường quản lý nhà nước, Trường kinh doanh Harvard.



ÔNG ĐINH NGỌC PHƯƠNG
Giám đốc khối Ngân hàng Đầu tư

Trước khi tiếp quản vị trí Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư SHBS, Ông Đinh Ngọc Phương từng đảm nhận vị trí lãnh đạo các bộ phận Phân tích, Đầu tư, Bảo lãnh phát hành và là Trợ lý Tổng Giám đốc tại các Công ty chứng khoán lớn. Ông Phương đã có những trải nghiệm dày dặn và đóng góp những quyết định chiến lược quan trọng trong quá trình hoạt động tại CTCK Ngân hàng Công Thương Việt Nam, CTCK Sài Gòn – Hà Nội, CTCK Hải Phòng và đặc biệt tích lũy những kinh nghiệm hết sức quý báu trong mảng Ngân hàng đầu tư. Ông Phương đã tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Việt Nam.



ÔNG HOÀNG THANH TUẤN
Giám đốc Khối Môi giới

Tốt nghiệp Đại học KTQD khoa Kinh tế đầu tư, Ông Hoàng Thanh Tuấn đã có thời gian làm việc tại Tổ thẩm định Ngân hàng Sacombank – Khu vực phía bắc trước khi tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2005 với vai trò là phụ trách Đầu tư khu vực Phía Bắc của Sacombank, Ông Hoàng Thanh Tuấn đã có 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, đầu tư với các vị trí quản lý như Trưởng phòng Phân tích, Trưởng đại lý nhận lệnh Hà Nội, Phó giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty cổ phần Chứng khoán Sacombank. Ông Tuấn đã hoàn thành Khóa học MBA do Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý (CFVG) tổ chức và MsC của Trường SKEMA Business School thuộc Cộng hòa Pháp.

5. Chính sách nhân sự

Chiến lược nhân sự

- Xây dựng nguồn nhân lực xuất sắc với tinh thần tận tâm cống hiến, có ý thức tự đào tạo, có khả năng tác nghiệp độc lập và theo nhóm để tạo ra giá trị cốt lõi cho SHBS.
- Xây dựng nguồn nhân lực có năng lực và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng được các mục tiêu lâu dài của SHBS

Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Nhân lực là nguồn tài sản quý giá và then chốt của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính như SHBS.
- Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển của đất nước, của ngành tài chính và mục tiêu của SHBS là lọt vào TOP những công ty Chứng khoán hàng đầu Việt Nam
- Thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực nội bộ, trong Tập đoàn đồng thời tuyển dụng bổ sung nhân lực từ bên ngoài.

Thực hiện chính sách sử dụng nguồn nhân lực lâu dài bằng các chương trình huấn luyện đào tạo và phân công công việc hợp lý, kết hợp với các chính sách lương, thưởng nhằm tạo môi trường, động lực tốt nhất để nguồn nhân lực phát triển đồng hành với doanh nghiệp.

Những thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị và ban điều hành trong năm 2013 như sau:*Hội đồng Quản trị*

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm 2013 không có thay đổi so với năm 2012, cụ thể tại ngày lập báo cáo này như sau:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức danh</i> | <i>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</i> |
|------------------------|------------------|-----------------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Lê | Chủ tịch | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |
| Ông Nguyễn Thế Minh | Thành viên | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |
| Bà Ngô Thu Hà | Thành viên | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |
| Bà Ninh Thị Lan Phương | Thành viên | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |
| Bà Hoàng Thị Mai Thảo | Thành viên | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2013 không có thay đổi so với năm 2012, cụ thể tại ngày lập báo cáo này như sau:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức danh</i> | <i>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</i> |
|-----------------------|----------------------|-----------------------------------|
| Ông Nguyễn Đình Dương | Trưởng ban kiểm soát | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |
| Ông Trịnh Kỳ Sơn | Thành viên | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |
| Ông Lê Minh Thuyết | Thành viên | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |

Ban Điều hành

Các thành viên Ban Điều hành trong năm 2013 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức danh</u> | <u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u> |
|----------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
| Ông Nguyễn Thế Minh | Tổng Giám đốc | bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012 |
| Bà Lê Thị Thu Hiền | Phó Tổng Giám đốc | bổ nhiệm ngày 1 tháng 9 năm 2012 |
| Bà Lê Kim Chi | Giám đốc Khối Tài chính | miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2014 |
| Ông Đinh Ngọc Phương | Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư | bổ nhiệm ngày 4 tháng 9 năm 2012 |
| Ông Hoàng Thanh Tuấn | Giám đốc Khối Môi giới | bổ nhiệm ngày 18 tháng 02 năm 2013 |

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trước những biến động của thị trường chứng khoán nói riêng và môi trường kinh doanh nói chung trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời và hỗ trợ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự lãnh đạo của Công ty phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp cùng với Ban Tổng Giám đốc với chi tiết như sau:

- **Ngày 18/03/2013:** Họp HĐQT SHBS thường kỳ Quý I/2013, nội dung cuộc họp để thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013 do Tổng Giám đốc trình bày; thông qua chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2013.
- **Ngày 10/07/2013:** Họp HĐQT SHBS thường kỳ Quý II/2013, nội dung cuộc họp để thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch kinh doanh cho 6 tháng cuối năm 2013 do Tổng Giám đốc trình bày.
- **Ngày 08/10/2013:** Họp HĐQT SHBS thường kỳ Quý III/ 2013, nội dung cuộc họp để thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 và Kế hoạch kinh doanh 3 tháng cuối năm của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB; thông qua Báo cáo kết quả hoạt động xử lý nợ 9 tháng đầu năm 2013 và Kế hoạch xử lý nợ 3 tháng cuối năm của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB.
- **Ngày 24/12/2013:** Họp HĐQT SHBS về việc bổ nhiệm Bà Ngô Thu Hà làm thành viên chuyên trách về Quản trị rủi ro và Bà Ninh Thị Lan Phương làm thành viên chuyên trách về Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB.
- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|--|
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 28/02/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc thành lập hội đồng tuyển dụng nhân sự từ cấp phó trưởng phòng phụ trách trở lên |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 28/02/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc thành lập hội đồng tuyển dụng nhân sự từ cấp phó trưởng phòng trở xuống |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh đối với Bà Hà Thị Thu Hằng từ ngày 01/03/2013 |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Bà Lê Thị Thu Hiền giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/03/2013 |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Bà Lê Kim Chi giữ chức vụ Giám đốc Khối Tài chính từ ngày 01/03/2013 |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Bà Trần Thị Hà Trang giữ chức vụ Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ từ ngày 01/03/2013 |
| 7 | 07/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Ông Hoàng Ngọc Hải giữ chức vụ Phó trưởng phòng – Phòng CNTT từ ngày 01/03/2013 |

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 8 | 08/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Hà Thị Thu Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng – Chi nhánh HCM từ ngày 01/03/2013 |
| 9 | 09/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Ông Đinh Ngọc Phương giữ chức vụ Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư từ ngày 04/03/2013 |
| 10 | 10/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Ông Phạm Minh Thế giữ chức vụ Trợ lý TGĐ từ ngày 04/03/2013 |
| 11 | 11/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Bà Nguyễn Thị Trà Phú giữ chức vụ Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Marketing từ ngày 04/03/2013 |
| 12 | 12/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Ông Trần Mạnh Hiếu giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính Nhân sự từ ngày 04/03/2013 |
| 13 | 13/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Vũ Minh Hiền giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý Hỗ trợ Tài chính từ ngày 04/03/2013 |
| 14 | 14/QĐ-HĐQT | 01/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Phan Thùy Giang giữ chức vụ Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp từ ngày 04/03/2013 |
| 15 | 15/QĐ-HĐQT | 27/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh đối với Bà Lê Kim Chi từ ngày 28/03/2013 |
| 16 | 16/QĐ-HĐQT | 27/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc giao kiêm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Lê Kim Chi - Giám đốc Khối Tài chính từ ngày 28/03/2013 |
| 17 | 17/QĐ-HĐQT | 27/03/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc giao kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh SHBS Hồ Chí Minh đối với Bà Lê Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc SHBS từ ngày 28/03/2013 |
| 18 | 18/QĐ-HĐQT | 23/04/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2013 |
| 19 | 19/QĐ-HĐQT | 23/04/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 |
| 20 | 20/QĐ-HĐQT | 02/05/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc ban hành định mức chi phí của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB |
| 21 | 21/QĐ-HĐQT | 17/06/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Ông Nguyễn Đức Minh giữ chức vụ Trưởng phòng KHCN |
| 22 | 22/QĐ-HĐQT | 24/06/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Ông Nguyễn Việt Hùng giữ chức vụ Trưởng phòng CNTT |
| 23 | 23/QĐ-HĐQT | 16/08/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chính thức Ông Hoàng Thanh Tuấn giữ chức vụ Giám Đốc khối Môi Giới |
| 24 | 24/QĐ-HĐQT | 19/08/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc ban hành Chính sách Quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán |

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| | | | SHB |
| 25 | 25/QĐ-HĐQT | 19/08/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB |
| 26 | 26/QĐ-HĐQT | 24/10/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc ban hành quy chế Quản lý nhân sự |
| 27 | 27/QĐ-HĐQT | 11/11/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc ban hành Quy chế đào tạo |
| 28 | 28/QĐ-HĐQT | 28/11/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty |
| 29 | 29/QĐ-HĐQT | 26/12/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định, công cụ, dụng cụ |
| 30 | 30/QĐ-HĐQT | 25/12/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc ban hành Chính sách Quản trị rủi ro Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB |
| 31 | 31/QĐ-HĐQT | 25/12/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Tiểu ban Quản trị rủi ro |
| 32 | 32/QĐ-HĐQT | 25/12/2013 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ |

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị SHBS trực tiếp tham gia quản trị và điều hành các hoạt động của Công ty;

- Hội đồng quản trị SHBS trực tiếp tham gia quản trị và điều hành các hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị luôn bám sát các hoạt động kinh doanh đồng thời trực tiếp đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của công ty;
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty thường xuyên về các vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty, hoàn cảnh kinh tế và TTCK, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật;
- HĐQT theo dõi và cập nhật hàng ngày quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành thông qua việc báo cáo trực tiếp bằng văn bản của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc,
- Bên cạnh việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực trong khuôn khổ hoạt động của mình, tổ chức các cuộc họp cần thiết để từ đó đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời cho những hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tiến hành 03 cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền;
- Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty, các vấn đề cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Hội đồng Quản trị đã hoàn thiện việc rà soát, cập nhật cũng như xây dựng các quy chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế tạo khuôn khổ rõ ràng cho hoạt động của Công ty. Cụ thể Công ty đã ban hành đầy đủ các Quy chế hoạt động tổ chức của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc; Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế Quản trị rủi ro, Quy chế Quản lý nhân sự, Quy trình kiểm toán nội bộ, Quy chế Đào tạo, Quy chế cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm

vụ của tiểu ban QTRR, Quy chế cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ;

- Ban hành 32 Quyết định, ký phê duyệt 75 Tờ trình của Ban TGD liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGD trong việc triển khai nhiệm vụ.

2. HĐQT hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa để công ty khai thác các khách hàng và nguồn lực từ ngân hàng mẹ SHB

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới của SHBS, trong đó phần lớn các thành viên đều nằm trong Ban lãnh đạo của Ngân hàng mẹ SHB, trực tiếp tham gia vào quá trình quản trị và điều hành công ty, nhờ đó đã kết nối SHBS với các nguồn lực của Ngân hàng mẹ SHB, hỗ trợ tối đa nguồn lực về khách hàng, về các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng mẹ - SHB, tư vấn định hướng trong việc liên kết bán chéo các sản phẩm với Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã đưa ra những định hướng đúng đắn về khách hàng mục tiêu, về các sản phẩm lõi của Công ty, góp phần lớn vào kết quả kinh doanh của Công ty năm 2013, giúp SHBS đạt được những bước tiến quan trọng về thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Năm tài chính 2013 được coi là năm có nhiều biến động lớn về mặt kinh tế, ngành chứng khoán gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự hỗ trợ toàn diện của HĐQT SHBS đã từng bước vượt qua khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều khả quan, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động trong Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát SHBS đã thực hiện các hoạt động của BKS SHBS theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn của BKS quy định tại Điều lệ SHBS, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS SHBS, các quy định khác của SHBS và của pháp luật có liên quan, bao gồm:

Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao hàng năm của BKS, về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm và hàng năm của SHBS theo quy định.

Làm việc với HĐQT và Tổng Giám đốc (TGD) về các vấn đề liên quan đến công tác của BKS và hoạt động KSNB của SHBS.

Thành lập, Tham gia các Đoàn công tác của BKS khi thấy cần thiết hoặc các Đoàn kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị SHBS do HĐQT hoặc TGD ra quyết định thành lập

Tham gia ý kiến đối với các dự thảo quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của SHBS do các phòng, ban đầu mối tại Trụ sở chính gửi đến lấy ý kiến tham gia.

Tham gia các phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành, các cuộc họp sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh của SHBS khi được mời tham dự.

Thực hiện các công tác khác theo quy định tại Điều lệ SHBS, của pháp luật, theo yêu cầu của HĐQT và đề nghị của TGD.

Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát của BKS đối với việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013



Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
18 Phan Chu Trinh Street,
Hoan Kiem District,
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: + 84 4 3831 5100
Fax: + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 60755010/15360073

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 2 năm 2014, và được trình bày từ trang 6 đến trang 41, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính của Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính của Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2013 | Ngày 31 tháng 12 năm 2012 |
|------------|--|-------------|---------------------------|---------------------------|
| 100 | A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 546.782.762.492 | 297.249.447.218 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4 | 121.984.662.140 | 62.151.007.659 |
| 111 | 1. Tiền | | 97.989.662.140 | 62.097.007.659 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 23.995.000.000 | 54.000.000 |
| 120 | II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 6 | 75.692.151.973 | 74.303.161.997 |
| 121 | 1. Đầu tư ngắn hạn | | 83.144.243.332 | 84.821.991.394 |
| 129 | 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | | (7.452.091.359) | (10.518.829.397) |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 7 | 313.081.167.685 | 160.370.141.986 |
| 131 | 1. Phải thu của khách hàng | | - | 1.040.000.000 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán | | 272.771.305 | 251.630.650 |
| 135 | 3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán | | 202.327.216.685 | 180.035.574.569 |
| 138 | 4. Các khoản phải thu khác | | 144.355.150.438 | 3.236.465.289 |
| 139 | 5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | | (33.873.970.743) | (24.193.528.522) |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 36.024.780.694 | 425.135.576 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | | 1.927.200 | 279.317.500 |
| 154 | 2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 13 | 114.190.194 | 109.916.033 |
| 158 | 3. Tài sản ngắn hạn khác | 8 | 35.908.663.300 | 35.902.043 |
| 200 | B - TÀI SẢN DÀI HẠN | | 23.265.424.253 | 25.648.001.199 |
| 220 | I. Tài sản cố định | | 6.257.994.497 | 9.158.472.082 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 9 | 3.713.950.346 | 5.556.549.969 |
| 222 | Nguyên giá | | 15.609.534.191 | 19.499.176.471 |
| 223 | Giá trị hao mòn lũy kế | | (11.895.583.845) | (13.942.626.502) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | 2.544.044.151 | 3.601.922.113 |
| 228 | Nguyên giá | | 10.018.872.220 | 9.926.393.720 |
| 229 | Giá trị hao mòn lũy kế | | (7.474.828.069) | (6.324.471.607) |
| 250 | II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 11 | 11.618.381.653 | 11.618.381.653 |
| 258 | 1. Đầu tư dài hạn khác | | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| 259 | 2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | | (3.381.618.347) | (3.381.618.347) |
| 260 | III. Tài sản dài hạn khác | | 5.389.048.103 | 4.871.147.464 |
| 263 | 1. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán | 12 | 5.389.048.103 | 4.871.147.464 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 570.048.186.745 | 322.897.448.417 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2013 | Ngày 31 tháng 12 năm 2012 |
|------------|---|-------------|---------------------------|---------------------------|
| 300 | A - NỢ PHẢI TRẢ | | 388.212.074.139 | 142.050.363.378 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 388.212.074.139 | 142.050.363.378 |
| 312 | 1. Phải trả người bán | | 1.934.253.384 | 192.654.000 |
| 313 | 2. Người mua trả tiền trước | | 44.000.000 | - |
| 314 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 13 | 90.598.759 | 382.308.910 |
| 315 | 4. Phải trả người lao động | | 18.137.609 | 15.887.729 |
| 317 | 5. Phải trả bên liên quan | 14 | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| 320 | 6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | | 68.107.860.566 | 40.553.715.340 |
| 321 | 7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu | | 8.003.500 | 8.003.500 |
| 328 | 8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 15 | 218.009.220.321 | 897.793.899 |
| 400 | B - VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 181.836.112.606 | 180.847.085.039 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 16 | 181.836.112.606 | 180.847.085.039 |
| 411 | 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 150.000.000.000 | 150.000.000.000 |
| 418 | 2. Quỹ dự phòng tài chính | | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 |
| 420 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 1.836.112.606 | 847.085.039 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 570.048.186.745 | 322.897.448.417 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Ngày 31 tháng 12 năm 2013 | Ngày 31 tháng 12 năm 2012 |
|------------|--|---------------------------|---------------------------|
| 005 | 1. Ngoại tệ các loại | - | - |
| 006 | 2. Chứng khoán lưu ký | 1.322.188.930.000 | 841.268.080.000 |
| 007 | 2.1. Chứng khoán giao dịch | 1.156.427.530.000 | 706.478.710.000 |
| 008 | 2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký | 12.405.100.000 | 4.576.010.000 |
| 009 | 2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước | 1.135.293.410.000 | 688.298.150.000 |
| 010 | 2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài | 8.729.020.000 | 13.604.550.000 |
| 012 | 2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch | 68.871.560.000 | 73.612.000.000 |
| 014 | 2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước | 68.871.560.000 | 73.612.000.000 |
| 017 | 2.3. Chứng khoán cầm cố | 53.211.120.000 | 22.754.000.000 |
| 019 | 2.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước | 21.669.240.000 | 4.081.210.000 |
| 020 | 2.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài | 31.545.330.000 | 18.672.790.000 |
| 027 | 2.4. Chứng khoán chờ thanh toán | 37.579.220.000 | 31.567.860.000 |
| 029 | 2.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước | 37.579.220.000 | 31.567.860.000 |
| 037 | 2.5. Chứng khoán chờ giao dịch | 6.099.500.000 | 6.855.510.000 |
| 038 | 2.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký | 452.860.000 | - |
| 039 | 2.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước | 5.646.640.000 | 6.855.510.000 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Ngày 31 tháng 12 năm 2013 | Ngày 31 tháng 12 năm 2012 |
|------------|--|---------------------------|---------------------------|
| 050 | 3. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết | 7.244.790.000 | 6.717.320.000 |
| 051 | 3.1. Chứng khoán giao dịch | 7.210.790.000 | 6.717.320.000 |
| 052 | 3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký | 3.045.940.000 | 3.044.160.000 |
| 053 | 3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước | 4.164.850.000 | 3.673.160.000 |
| 071 | 3.2. Chứng khoán chờ thanh toán | 34.000.000 | - |
| 073 | 3.2.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước | 34.000.000 | - |
| 082 | 4. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng | 5.163.210.000 | 470.410.000 |
| 083 | 5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán | 32.740.010.000 | 42.738.600.000 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2013 | Năm 2012 |
|-----------|---|-------------|-------------------------|-------------------------|
| 01 | 1. Doanh thu | 17 | 58.871.321.869 | 102.592.880.932 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | |
| 01.1 | Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán | | 7.327.341.999 | 47.035.552.648 |
| 01.2 | Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn | | 6.767.964.218 | 1.323.750.959 |
| 01.5 | Doanh thu hoạt động tư vấn | | 230.181.819 | 1.430.355.508 |
| 01.6 | Doanh thu lưu ký chứng khoán | | 647.609.536 | 725.680.730 |
| 01.9 | Doanh thu khác | | 43.898.224.297 | 52.077.541.087 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 17 | (227.272.727) | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh | 17 | 58.644.049.142 | 102.592.880.932 |
| 11 | 4. Chi phí hoạt động kinh doanh | 18 | (39.554.768.611) | (89.297.380.753) |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh | | 19.089.280.531 | 13.295.500.179 |
| 25 | 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 19 | (17.253.187.925) | (17.205.468.871) |
| 30 | 7. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh | | 1.836.092.606 | (3.909.968.692) |
| 31 | 8. Thu nhập khác | | 20.000 | 4.806.666.881 |
| 32 | 9. Chi phí khác | | - | (49.613.150) |
| 40 | 10. Lợi nhuận khác | | 20.000 | 4.757.053.731 |
| 50 | 11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 1.836.112.606 | 847.085.039 |
| 51 | 12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 13 | - | - |
| 60 | 13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 1.836.112.606 | 847.085.039 |
| 70 | 14. Lãi trên mỗi cổ phiếu | 20.2 | 122 | 56 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2013 | Năm 2012 |
|-----------|--|-------------|-------------------------|--------------------------|
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 1.836.112.606 | 847.085.039 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| 02 | Khấu hao TSCĐ | 9,10 | 3.088.676.337 | 7.077.398.124 |
| 03 | Các khoản dự phòng | 6,7 | 6.613.704.183 | 12.263.730.298 |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | 17 | (43.898.224.297) | (52.077.541.087) |
| 06 | Chi phí lãi vay và chi phí lãi tiền gửi trả cho nhà đầu tư | | 13.786.883.856 | 17.000.956.854 |
| 07 | Lãi do thanh lý tài sản cố định | | - | (7.136.364) |
| 08 | 3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | (18.572.847.315) | (14.895.507.136) |
| 09 | (Tăng)/giảm các khoản phải thu | | (162.391.467.920) | 68.341.449.825 |
| 10 | Giảm đầu tư ngắn hạn | | 1.677.748.062 | 9.923.079.106 |
| 11 | Tăng/(giảm)các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | | 246.161.710.761 | (300.069.370.004) |
| 12 | (Tăng)/giảm chi phí trả trước | | 390.794.563 | (51.427.543) |
| 13 | Tiền lãi vay đã trả | | (13.786.883.856) | (17.000.956.854) |
| 16 | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (37.242.021.096) | (1.101.616.785) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh | | 16.237.033.199 | (254.854.349.391) |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 9,10 | (301.603.015) | (234.687.400) |
| 22 | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | - | 54.393.408 |
| 27 | Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay | 17 | 43.898.224.297 | 52.077.541.087 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | 43.596.621.282 | 51.897.247.095 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần/(sử dụng) trong năm | | 59.833.654.481 | (202.957.102.296) |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 62.151.007.659 | 265.108.109.955 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 4 | 121.984.662.140 | 62.151.007.659 |

Chi tiết toàn bộ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của Công ty cổ phần Chứng khoán SHB được đăng tải tại Website của Công ty: www.shbs.com.vn.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Năm 2013, Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty và không phát hiện dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các kiến nghị của Bộ phận Kiểm toán nội bộ sau các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất liên quan tới Báo cáo tài chính, tuân thủ chuẩn mực, chế độ kế toán đều được công ty xem xét và điều chỉnh kịp thời. Phòng Kiểm toán nội bộ đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Kiểm toán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Minh
Nguyễn Thế Minh

